

Số: 24/2019/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 28 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 56/2019/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lò Văn N, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn Ch, thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Chị Vì Thị H, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Lò Văn N và chị Vì Thị H trở về đoàn tụ nhưng anh N và chị H đã không hàn gắn được tình cảm, vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn N và chị Vì Thị H đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh N và chị H có 01 con chung tên là Lò Nam Ph, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2012.

Anh N và chị H thỏa thuận thống nhất giao cháu Ph cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn N không yêu cầu chị Vì Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lò Văn N và chị Vì Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Anh Lò Văn N và chị Vì Thị H mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh N và chị H thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí sẽ do anh N nộp và có trách nhiệm nộp thay cho cả phần lệ phí của chị H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lò Văn N và chị Vì Thị H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh N và chị H có 01 con chung tên là Lò Nam Ph, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2012.

Anh N và chị H thỏa thuận thống nhất giao cháu Ph cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Lò Văn N không yêu cầu chị Vì Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Lò Văn N và chị Vì Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn N và chị Vì Thị H mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Anh N và chị H thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí sẽ do anh N nộp và có trách nhiệm nộp thay cả phần lệ phí cho chị H. Vậy anh N phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc

dân sự là 300.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà anh Nam đã nộp 300.000 đồng ngày 20/6/2019 theo biên lai số: AA/2010/0002187 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Ủy ban nhân dân thị trấn P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá